TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HSST
Ngày: 19/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Vũ

2. Ông Đặng Văn Định.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Vân Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*: Ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/HSST ngày 10 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS, ngày 04/7/2019, đối với các bị cáo:

1. Lường Văn V (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1973 tại tỉnh Điện Biên; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản M 2, xã Mường M3, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 8/10; dân tộc: Thái; con ông Lường Văn K - Sinh năm: 1949 và bà Lò Thị P (đã chết); có vợ Lò Thị L - Sinh năm: 1975 (đã ly hôn năm 2002); gia đình bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án: không; tiền sự: 01 (Ngày 05/5/2016 Lường Văn V bị Tòa án nhân dân huyện Tuần G quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Đến 05/2018 chấp hành xong); tạm giữ từ ngày 14/3/2019, tạm giam từ ngày 20/03/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2**. Quàng Thị M** (tên gọi khác: Tòng Thị M) - Sinh năm 1980 tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn Nà Á, xã Mường B, huyện Tủa C, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; con ông: Tòng Văn H - Sinh năm: 1957 và bà Lường Thị D - Sinh năm: 1958; có chồng: Quàng Văn T - Sinh năm: 1980; gia đình bị cáo có 5 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm

2005, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 15/3/2019, tạm giam từ ngày 21/3/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

***- Người bào chữa cho bị cáo Quàng Thị M*:** Bà Lê Thị D1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lò Văn K2 - Sinh năm: 1949 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản M 2, xã Mường M, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên.

2. Ông Lò Văn T2 - Sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Nà C, xã Mường M, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên.

- Người phiên dịch tiếng dân tộc Thái cho bị cáo Quàng Thị Muôn:

Ông Lò Văn T3 - Sinh ngày: 10/02/1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Đội 11, xã Thanh Y, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14/3/2019, Lường Văn V điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA - Wave màu trắng, biển kiểm soát 25P1 - 047.42 (xe mượn của Lường Thị H, em gái V) đến nhà Quàng Thị M ở thôn Nà Á, xã Mường B, huyện Tủa C, tỉnh Điện Biên mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây, V mua của M 02 gói Heroine với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) sau đó V cho số Heroine trên vào vào ví cất giấu ở túi quần phía sau, rồi đi về. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, V về đến khu vực bản Ta P, xã Mường M, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện Tuần G dừng xe kiểm tra, V tự giác lấy ra 02 gói Heroine có khối lượng 0,55 gam là số Heroine vừa mua của M giao nộp cho Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng, tạm giữ của V 02 điện thoại di động (gồm một chiếc nhãn hiệu Sony, 01 chiếc nhãn hiệu Massttel), 01 ví da, 01 xe máy biển kiểm soát 25P1 - 047.42 và 670.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Căn cứ vào lời khai của V, ngày 15/3/2019 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Tuần G tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M. Qua khám xét, thu giữ 09 gói Heroine có khối lượng 30,62 gam (trong đó mỗi gói đều được bọc bên ngoài bằng nilon màu xanh) trong thùng xốp để ở khu vực giường ngủ của M. Nguồn gốc số Heroine trên là do M mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi ở khu vực cầu treo Nậm Mức thuộc thôn Nà Á, xã Mường B, huyện Tủa C với giá 10 triệu đồng, sau đó mang về bán cho V 02 gói nhỏ Heroine với giá 300.000 đồng (số tiền này M đã chi tiêu hết) số Heroine còn lại M chia

thành 09 gói rồi cất giấu vào thùng xốp, mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Công an thu giữ. Tổng khối lượng Heroine Quàng Thị M phải chịu trách nhiệm là 31,17 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số 366/GĐ-PC09 ngày 29/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Thị M gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Thị M là 30,62 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại Bản Kết luận giám định số 367/GĐ-PC09 ngày 29/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn V gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn V là 0,55 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Bản Cáo trạng số 29/CT-VKS-P1 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Lường Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và bị cáo Quàng Thị M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự , điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Thị M từ 15 năm đến 16 năm tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn V từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,45 gam Heroine thu giữ của Lường Văn V và 30,44 gam Heroine thu giữ của Quàng Thị M là những vật chứng của vụ án còn lại sau giám định và 01 chiếc ví màu nâu cũ, đã qua sử dụng bị cáo dùng để cất giấu ma túy.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn V và Quàng Thị M.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo Lường Văn V và Quàng Thị M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Quàng Thị M không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo M: Do hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, trình độ văn hóa thấp, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo M, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo Lường Văn V và Quàng Thị M (Tòng Thị M) trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 14/3/2019, Quàng Thị M mua của 01 người đàn ông dân tộc Mông (bị cáo không biết họ tên, địa chỉ) được 01 gói Heroine có khối lượng 31,17 gam, khi về nhà bị cáo ở thôn Nà Á, xã Mường B, huyện Tủa C, tỉnh Điện Biên, M đã bán cho Lường Văn V 0,55 gam Heroine thu được 300.000 đồng, còn lại 30,62 gam Heroine, M cất dấu trong nhà, mục đích để bán kiếm lời thì bị Cơ quan điều tra khám xét, thu giữ. Đến 12 giờ 15 phút cùng ngày, tại khu vực bản Ta P, xã Mường M, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên, V đang có hành vi cất giấu 0,55 gam Heroine mua của M mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Tuần G phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lường Văn V đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự,

bị cáo Quàng Thi M phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự, kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lường Văn V và Quàng Thi M là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của bị cáo Quàng Thị M là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lường Văn V là nghiêm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo để phục vụ cho nhu cầu của bản thân.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Đối với bị cáo Lường Văn V đã có hành vi cất giấu 0,55 gam Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của Lường Văn V đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với Quàng Thị M đã có hành vi bán cho Lường Văn V 0,55 gam Heroine và cất giấu giấu trong nhà 30,62 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời đã cấu thành tình tiết định khung, được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Lường Văn V về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo Quàng Thị M về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, các bị cáo không oan sai.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đich mua bán, vận chuyển, sản xuất, trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

"...

c, Heroine ...có khối lượng từ 0,1 đến 05 gam".

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

b, Heroine…có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc xử phạt bị cáo M ở mức thấp nhất của khung hình phạt và xin miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo, bởi sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Muôn của người bào chữa là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung*:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Đối với bị cáo Lường Văn V, ngày 05/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần G quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Đến 05/2018 chấp hành xong, do đó bị cáo có một tiền sự vẫn còn trong thời hiệu, đến ngày 14/3/2019 bị cáo tiếp tục phạm tội do cố ý bằng hành vi: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* nên được coi là có nhân thân xấu.

Đối với bị cáo Quàng Thị M, bị cáo sinh sống tại thôn Nà Á, xã Mường B, huyện Tủa C, tỉnh Điện Biên. Ngày 14/3/2019, chỉ vì hám lời bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi: *“Mua bán trái phép chất ma túy”.*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của các bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 0,45 gam Heroine thu giữ của Lường Văn V và 30,44 gam Heroine thu giữ của Quàng Thị M là những vật chứng của vụ án còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc ví màu nâu cũ, đã qua sử dụng bị cáo dùng để cất giấu ma túy thu giữ của Quàng Thị M cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác: Quàng Thị M khai không biết tên, địa chỉ của người bán Heroine cho M, do đó không có cơ sở để điều tra xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA-wave màu trắng, biển kiểm soát 25P1-047.42 Lường Văn V khai mượn của Lường Thị H. Quá trình điều tra xác minh Lường Thị H không có mặt tại địa phương. Nên Cơ quan Điều tra tiếp tục giữ lại chiếc xe trên để điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng do các bị cáo đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Lường Văn V phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Bị cáo Quàng Thị M phạm tội **:** *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lường Văn V 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 14 tháng 3 năm 2019.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quàng Thị M 15 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 15 tháng 3 năm 2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,45 (không phẩy bốn mươi năm) gam Heroine thu giữ của Lường Văn V và 30,44 (ba nươi phẩy bốn mươi bốn) gam Heroine thu giữ của Quàng Thị M là những vật chứng của vụ án còn lại sau giám định và 01 chiếc ví mầu nâu cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo dùng để cất giấu ma túy.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 10/6/2019).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Áp điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn V và Quàng Thị M.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đối với phần quyền lợi liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/7/2019.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- TTG CA tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Mường M, huyện Tuần Gi (T/báo);
- UBND xã Mường B, huyện Tủa C (T/báo);
- Phòng HC, STP tỉnh Điện Biên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Thu Hằng